TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **535**/2024/QĐST – HNGĐ	*Quận 4, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 462/2024/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà **Trần Minh H,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: C T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Huỳnh Văn H1,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: 2 H, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai ông, bà.

[2] Về con chung: Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 xác nhận có 02 (hai) người con chung chưa thành niên tên là Huỳnh Văn T, sinh ngày 05/12/2007 và Huỳnh Thị Bích V, sinh ngày 21/4/2011.

Hai bên thỏa thuận: Giao con chung tên là Huỳnh Văn T cho ông Huỳnh Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung tên là Huỳnh Thị Bích V cho bà Trần Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung – Nợ chung: Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 xác nhận không có nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006801 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 đã nộp xong lệ phí.

Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 thuận tình ly hôn, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 50 quyển 01.2007 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2007 không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 xác nhận có 02 (hai) người con chung chưa thành niên tên là Huỳnh Văn T, sinh ngày 05/12/2007 và Huỳnh Thị Bích V, sinh ngày 21/4/2011.

Hai bên thỏa thuận: Giao con chung tên là Huỳnh Văn T cho ông Huỳnh Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung tên là Huỳnh Thị Bích V cho bà Trần Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung – Về nợ chung: Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 xác nhận không có nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006801 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Minh H và ông Huỳnh Văn H1 đã nộp xong lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy